

Số:02/2023/QĐST-KDTM

Án Thi, ngày 01 tháng 06 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23/5/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/TLST - KDTM ngày 21/02/2023.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23/5/2023 là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức Thuận – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1971

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978

Trú tại: Vân Mạc, Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Đức Lương- 2000

Trú tại: Vân Mạc, Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên. (anh Lương ủy quyền cho ông L, bà M)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về xác định số tiền nợ:

Phía ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, Hưng Yên và ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1971, bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978 xác định như sau: Ông Hoàng Ngọc L và bà Nguyễn Thị M xác định

tính đến ngày 17/5/2023 còn nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tổng số tiền 1.310.208.357 đồng, trong đó nợ gốc: 980.000.000 đồng, nợ lãi: 330.208.357 đồng

2/ Các bên thống nhất trả nợ theo lịch trình như sau: Ông L, bà M trả nợ cho Ngân hàng vào ngày 25 hàng tháng, hàng quý. Từ ngày 18/5/2023 đến 25/6/2023 trả 30.000.000 đồng; ngày 25/9/2023 trả 50.000.000 đồng, ngày 25/12/2023 trả 50.000.000 đồng. Các năm sau vào ngày 25 quý 1, quý 2 trả mỗi quý 40.000.000 đồng, quý 5, quý 6 mỗi quý trả 60.000.000 đồng và đến ngày 25/12/2025 tất toán toàn bộ khoản vay. Các khoản tiền mà ông L, bà M trả Ngân hàng thu vào nợ gốc.

Để đảm bảo cho khoản vay ông L, bà M thừa nhận có thể chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 248 tờ 01 có diện tích 506m² có địa chỉ ở Vân Mạc, Vân Du, Ân Thi, Hưng Yên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 275420 do Chủ tịch UBND huyện Ân Thi ký ngày 13/3/2006 đứng tên ông L, bà M. Ông L, bà M xác định đây là tài sản chung của vợ chồng ông, bà.

Từ ngày 26/12/2025 nếu ông L, bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản mà phía bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng theo nội dung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 15V/HĐTC ngày 15/4/2015 và bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu, sử dụng của ông L, bà M để thu hồi toàn bộ khoản vay một lần và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2409-LVA-202002060 ngày 07/7/2020 đã ký. Nếu tài sản bảo đảm mà ông L, bà M thế chấp cho Ngân hàng không đủ để trả nợ thì ông L, bà M tiếp tục phải trả phần nợ gốc, nợ lãi còn lại cho Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Ông L, bà M tự nguyện chịu 25.653.125 đồng. ông L, bà M có đơn đề nghị xin miễn, giảm tiền án phí vì lý do kinh tế khó khăn, có xác nhận của địa phương nên giảm 50% tiền án phí cho ông L, bà M. Ông L, bà M còn phải chịu 12.826.562 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Ân Thi, Hưng Yên số tiền tạm ứng án phí 25.000.000 đồng theo biên lai số 0003098 ngày 17/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
- THA;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

